

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.</b>		
<b>1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư.</b>		
1.1.1 Lập bảng danh mục toàn	- Có bảng danh mục vật tư, vật liệu	<b>Đạt</b>

bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu	chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	
	- Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu. Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	<b>Không đạt</b>
1.1.2 Các loại vật tư và vật liệu, thiết bị chính: Xi măng, đá các loại, Cát các loại, sắt thép, cáp và dây điện các loại; cọc tiếp địa, cột đèn, đèn các loại, tủ điện, đèn Led các loại, hoa văn trang trí ôm cột..	- Có cam kết nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp, tài liệu chứng minh nguồn gốc; thông số kỹ thuật vật tư, vật liệu, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, liệt kê đầy đủ tính năng, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. (kèm theo đăng ký kinh doanh phù hợp)	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp Hoặc có cam kết hay hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp nhưng không đáp ứng nội dung yêu cầu về kỹ thuật của HSMT (Thiếu 1 vật tư , vật liệu chính không đạt)	<b>Không đạt</b>
<b><i>1.2. Hiểu biết về gói thầu và tổ chức mặt bằng công trường.</i></b>		
1.2.1 Hiểu biết về gói thầu	Trình bày sự hiểu biết của nhà thầu về phạm vi của gói thầu và quy mô công trình nêu trong điều khoản tham chiếu	<b>Đạt</b>

	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
1.2.2 Giải pháp tổ chức mặt bằng thi công	Có thuyết minh và bản vẽ sơ họa phương án bố trí bãi đúc, sân bãi lán trại tạm phục vụ thi công.  Đầy đủ thuyết minh và bản vẽ bố trí mặt bằng công trường bao gồm: Nhà chỉ huy điều hành công trường; Lán trại công nhân; Kho và xưởng gia công; Kho bãi tập kết vật liệu và thiết bị thi công; cổng, rào chắn, biển báo	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
1.2.3 Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp cấp điện, cấp nước hợp lý, khoa học, phù hợp với thực tế tại công trường. Bố trí giải pháp thoát nước, giao thông, liên lạc trên công trường hợp lý, khoa học.	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
1.2.4 Hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sơ đồ tổ chức công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng nhân sự quản lý chủ chốt;</li> <li>- Các vị trí nhân sự chủ chốt trong sơ đồ phải phù hợp với bảng đề xuất nhân sự chủ chốt của nhà thầu (Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt - Webform trên Hệ thống);</li> <li>- Bố trí đủ các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, chất lượng, hành chính kế toán, vật tư, thiết bị, an toàn, các tổ đội thi công;</li> </ul>	<b>Đạt</b>

	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
<b><i>1.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính.</i></b>		
1.3.1 Giải pháp kỹ thuật và biện pháp cho công tác chuẩn bị khởi công.	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp khả thi, hợp lý, đầy đủ theo yêu cầu.	<b>Đạt</b>
	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp không đầy đủ hoặc không khả thi.	<b>Không đạt</b>
1.3.2 Giải pháp kỹ thuật và biện pháp cho công tác trắc đạc để định vị các hạng mục của công trình.	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp khả thi, hợp lý, đầy đủ theo yêu cầu.	<b>Đạt</b>
	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp không đầy đủ hoặc không khả thi.	<b>Không đạt</b>
1.3.3 Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công cấp điện cho: Cột đèn chiếu sáng; Đèn trang trí cánh buồm; đèn led (kèm theo bản vẽ minh họa).	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công cấp điện cho: Cột đèn chiếu sáng; Đèn trang trí cánh buồm; đèn led (kèm theo bản vẽ minh họa) và giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công khả thi.	<b>Đạt</b>
	Không có giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các công việc đầy đủ theo yêu cầu ở bên (kèm theo bản vẽ minh họa) và giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công không khả thi.	<b>Không đạt</b>
1.3.4 Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công lắp đặt dây cáp, thay đèn chiếu sáng, Cột đèn chiếu sáng, Biểu tượng trang trí cánh buồm (kèm theo bản vẽ minh họa).	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công lắp đặt dây cáp, thay đèn chiếu sáng, Biểu tượng trang trí cánh buồm (kèm theo bản vẽ minh họa) và giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công khả thi.	<b>Đạt</b>
	Không có giải pháp kỹ thuật và	<b>Không</b>

	biện pháp thi công các công việc đầy đủ theo yêu cầu ở bên (kèm theo bản vẽ minh họa) và giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công không khả thi.	<b>Đạt</b>
1.3.5 Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công Hoa văn trang trí cột; Đèn chiếu sáng; (kèm theo bản vẽ minh họa).	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công Hoa văn trang trí cột; Đèn chiếu sáng; (kèm theo bản vẽ minh họa) và giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công khả thi.	<b>Đạt</b>
	Không có giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các công việc đầy đủ theo yêu cầu ở bên (kèm theo bản vẽ minh họa) và giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công không khả thi.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Tiến độ thi công:</b>		
2.1 Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá (60 ngày)	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá (60 ngày) có tính đến điều kiện thời tiết.	<b>Đạt</b>
	Đề xuất về thời gian thi công vượt (60 ngày).	<b>Không đạt</b>
2.2 Biểu tiến độ thi công: - Biểu tiến độ thi công chi tiết hạng mục công trình. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, vật tư - Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình tương ứng với các mũi thi công. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu.	<b>Đạt</b>
	- Có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình thuộc gói thầu, hoặc không phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể và các mũi tổ chức	<b>Không đạt</b>

	thi công độc lập, hoặc không khả thi.	
2.3 Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện.	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp duy trì thi công phù hợp với tiến độ thi công công trình.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hoặc có biện pháp thi công không phù hợp, không khả thi với tiến độ thi công công trình	<b>Không đạt</b>
<b>3. Biện pháp đảm bảo chất lượng.</b>		
3.1 Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công.... Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (thi công phần xây dựng...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu - Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý	Đề xuất đủ và hợp lý đối với cả 2 nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Đạt</b>
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	<b>Không đạt</b>
3.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với	<b>Không đạt</b>

	đề xuất về tiến độ thi công.	
<b>4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông.</b>		
4.1 Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường;	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
4.2 Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng, có phương án xử lý rác thải xây dựng và có thuyết minh, tài liệu chứng minh trước khi được trao hợp đồng	Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng, có phương án xử lý rác thải xây dựng và có thuyết minh, tài liệu chứng minh trước khi được trao hợp đồng	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có thuyết minh, quy trình, phương án hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	<b>Không đạt</b>
4.3 Giải pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông.	Có biện pháp tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào khu vực công trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; Có văn bản cam kết các phương tiện vận chuyển, thiết bị phục vụ thi công gói thầu phù hợp với	<b>Đạt</b>

	<p>thông tư quy định hiện hành.</p> <p>Có biện pháp bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>Có biện pháp quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.</b>		
5.1 Bảo hành: Thời gian bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	<b>Đạt</b>
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	<b>Không đạt</b>
5.2. Bảo trì	<p>Có có thuyết minh về phương án bảo trì hợp lý, đầy đủ.</p> <p>Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh về phương án bảo trì nhưng chưa rõ ràng, hợp lý, đầy đủ.</p> <p>Không có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu.</p>	<b>Không đạt</b>
<b>6. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó</b>		
6.1 – Uy tín của nhà thầu thông qua việc cung cấp tài liệu chứng minh, kê khai thực hiện các hợp đồng tương tự theo yêu cầu tại	Không có hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời gian hoàn	<b>Đạt</b>

<p>mục 4, biểu mẫu số 01 bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm của E-HSMT (Webform trên Hệ thống) (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu hoặc do các yếu tố khách quan từ phía Chủ đầu tư)); hoặc bỏ dở các hợp đồng do lỗi nhà thầu</p>	<p>thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu hoặc do các yếu tố khách quan từ phía Chủ đầu tư)); hoặc bỏ dở các hợp đồng do lỗi nhà thầu</p>	
<p>gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu hoặc do các yếu tố khách quan từ phía Chủ đầu tư));</p> <p><i>Ghi chú: Nhà thầu cung cấp hợp đồng, biên bản nghiệm hoàn thành công trình/hạng mục công trình, bản sao/bản chụp hoá đơn tài chính của hợp đồng và các tài liệu khác (nếu cần) để làm cơ sở đánh giá nội dung này; Đối với các Hợp đồng hoàn thành phần lớn nhà thầu cung cấp bản sao công chứng/ chứng thực hợp đồng; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành; xác nhận của Chủ đầu tư về tiến độ và các tài liệu khác (nếu cần) để làm cơ sở đánh giá nội dung này;).</i></p>	<p>Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu của E-HSMT;</p>	<b>Không đạt</b>
<p>6.2 Không đang trong thời gian bị cấm tham gia dự thầu bởi bất kỳ Cơ quan, Đơn vị nào hoặc không bị Cơ quan, Đơn vị nào kết luận, đánh giá là có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu</p>	<p>(Nhà thầu có cam kết kèm theo). <i>Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận trong đấu thầu và E-HSDT sẽ bị loại;</i></p>	<b>Đạt</b>
	<p>Nhà thầu không có cam kết kèm theo hoặc có nhưng không đúng</p>	<b>Không</b>

	nội dung	đạt
6.3. Nhà thầu chưa từng hoặc đã từng từ chối thương hợp đồng, (bao gồm chưa từng từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo không thành công); hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng;	(Nhà thầu có cam kết rõ nội dung kèm theo). <i>Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận trong đấu thầu và E-HSDT sẽ bị loại;</i>	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có cam kết kèm theo hoặc có nhưng không đúng nội dung	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt</b>	<b>Không đạt</b>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT